

Đổi mới phương pháp dạy học – giải pháp góp phần thực hiện mô hình trường học hạnh phúc

Đỗ Thu Hà

Email: hadt@gesd.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết lí giải về các thành tố của mô hình trường học hạnh phúc theo quan niệm của UNESCO; chỉ ra mối quan hệ giữa mục tiêu của trường học hạnh phúc và việc đổi mới phương pháp dạy học, xác định quan điểm dạy học chủ đạo trong mô hình trường học hạnh phúc; trên cơ sở đó phân tích và minh họa một số phương pháp dạy học điển hình phù hợp với mô hình trường học hạnh phúc gồm: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học thực hành, dạy học dự án, dạy học qua trò chơi, dạy học qua đóng vai.

Từ khóa: Phương pháp dạy học, mô hình trường học hạnh phúc.

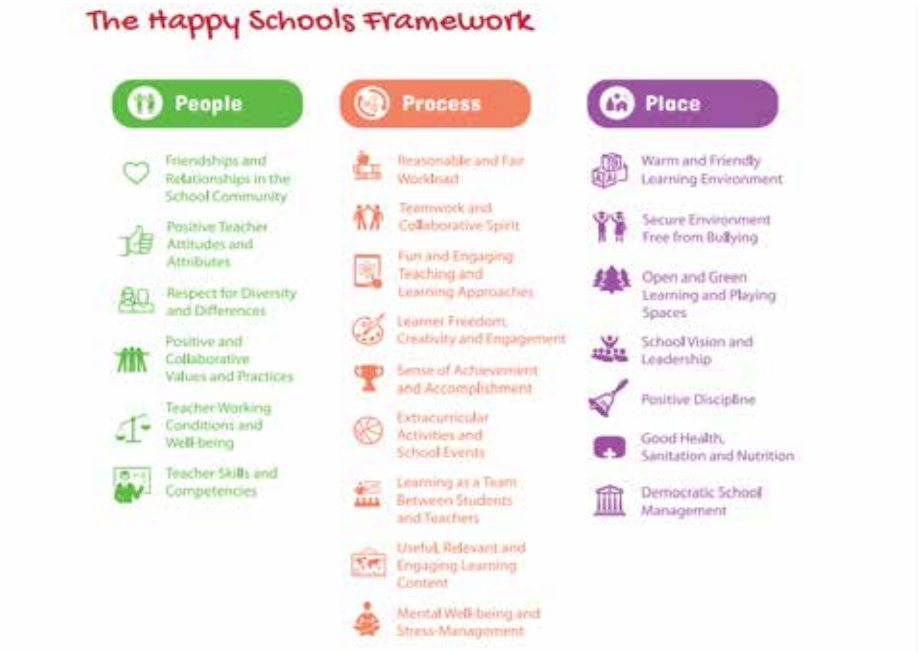
1. Đặt vấn đề

Năm 2014, UNESCO thực hiện dự án “Trường học hạnh phúc” tại một số nước Đông Nam Á nhằm kiến tạo mô hình trường học phát triển toàn diện. Ở đó, học sinh (HS) vừa được nâng cao về nhận thức, về sức khỏe (thể lực), về phát triển cảm xúc xã hội; hiểu được tầm quan trọng của các giá trị và thái độ sống. Nghĩa là, mô hình trường học hạnh phúc (THHP) nhấn mạnh quan điểm: Chất lượng học tập không giới hạn ở phạm vi kiến thức hay lĩnh vực học thuật điển hình mà còn thể hiện ở khả năng phát triển cảm xúc xã hội theo hướng tích cực, giúp cho người dạy và đặc biệt là người học luôn cảm thấy lạc quan, vui vẻ, hạnh phúc. Mục tiêu của mô hình THHP mà UNESCO kiến tạo cũng được phản chiếu khá rõ trong mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam. Đó là yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống; hình thành năng lực tự học suốt đời, xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, tạo nên cuộc sống có ý nghĩa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Để thực hiện mục tiêu này, các thành tố của quá trình giáo dục đều có những thay đổi nhằm đáp ứng những yêu cầu mới, tạo sự thích ứng mới, phù hợp với xu thế của thời đại. Trong đó thành tố cần đặc biệt chú trọng để đổi mới là phương pháp dạy học (PPDH). Theo chúng tôi, đổi mới PPDH là một trong những giải pháp quan trọng góp phần hiện thực hóa mô hình THHP. Đây cũng là mô hình trường học giàu tính nhân văn đang được triển khai ở Việt Nam và có sự hòa điệu với mục tiêu của công cuộc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc trưng của mô hình THHP

Đặc trưng của mô hình THHP thể hiện ngay ở tên gọi của nó. Để biểu hiện rõ đặc trưng này, UNESCO đã đưa ra 22 tiêu chí của mô hình THHP xoay quanh ba chữ P: People (con người), Process (Tiến trình/Hệ thống), Place (Môi trường). Những tiêu chí cụ thể được trích dẫn ở Hình 1:



Hình 1: Đặc trưng của mô hình THHP

Chữ P đầu tiên là People (Con người) nhấn mạnh đến các mối quan hệ xã hội: Để kiến tạo một THHP thì cần chú trọng xây dựng những giá trị văn hóa tốt đẹp thể hiện qua những chuẩn mực hành xử tích cực giữa con người với con người, trong đó mối quan hệ trung tâm là GV và HS. Yếu tố con người trong mô hình THHP đặt ra 6 tiêu chí, có thể lí giải cụ thể như sau: 1/Thiết lập tình bạn và mối quan hệ trong nhà trường, cộng đồng (chú trọng thiết lập mở rộng, đa dạng các mối quan hệ để tạo sự gắn kết); 2/Đề cao phẩm chất và thái độ tích cực của GV (trong tuyển chọn và sử dụng GV đều ưu tiên xem xét điểm cộng cho tính cách, thái độ, đạo đức); 3/Tôn trọng sự đa dạng và khác biệt (chú trọng các hoạt động hợp tác, đóng vai trong học tập để HS chia sẻ, thấu hiểu, bao dung); 4/Chú trọng thực hành các giá trị và mang tính hợp tác (để hình thành thái độ và hành vi tích cực; lưu ý mục đích kép của các môn học: giáo dục nhận thức và thái độ sống); 5/Xác lập các điều kiện để GV hạnh phúc khi làm việc (tôn vinh, ghi nhận những đóng góp của GV với nhà trường và cộng đồng); 6/Phát triển kĩ năng, năng lực cho GV (chú ý tới các hoạt động bồi dưỡng GV để thực hiện công việc tốt nhất).

Chữ P thứ hai là Process (Tiến trình) nhấn mạnh đến cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục mà trọng tâm phương pháp dạy và học: Tiến trình vận hành của nhà trường thông qua các chính sách, nội quy, quy định để nhà trường có thể hoạt động hiệu quả, đạt được mục tiêu. Yếu tố này gồm 9 tiêu chí: 1/Khối lượng công việc hợp lí, công bằng (giảm áp lực cho người học, người dạy, đảm bảo tính khả thi để hoàn thành nhiệm vụ); 2/Chú trọng hợp tác, làm việc nhóm (tăng cường sự gắn kết, chia sẻ trách nhiệm); 3/Ưu tiên các phương pháp dạy và học vui vẻ, hấp dẫn (tạo cảm xúc tích cực để người học thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ); 4/Khuyến khích sự tự do sáng tạo và nỗ lực tham gia của người học (phát huy tính tích cực, chủ động, sáng

tạo); 5/Ý thức về thành tích và kết quả đạt được (ghi nhận, khích lệ, khen thưởng); 6/Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa và các sự kiện của nhà trường (HS được trải nghiệm trong các hoạt động, được làm việc); 7/HS và GV cùng học (tương tác ở mức cao, kế hoạch bài học có thể có sự tham gia đóng góp của HS, bộc lộ nhu cầu học tập); 8/Nội dung học tập bổ ích, phù hợp và lôi cuốn (dễ vận dụng vào thực tiễn, có tính liên môn); 9/Đảm bảo sức khỏe tinh thần và kiểm soát sự căng thẳng (nhà trường có chuyên gia tâm lý tư vấn cho HS, thiết kế các chương trình hạnh phúc học đường nhằm xây dựng thái độ sống lành mạnh).

Chữ P thứ ba là Place (Môi trường) nhấn mạnh đến ngữ cảnh: Bao gồm cả không gian vật chất và không gian văn hóa/tinh thần thể hiện trường học là một nơi an toàn, gắn gũi với HS. Yếu tố này có 7 tiêu chí cụ thể: 1/Môi trường học tập ấm cúng và thân thiện (HS được tăng cường tương tác, hợp tác với nhau, học mà chơi, chơi mà học); 2/Môi trường an toàn không bạo lực (HS được dạy để luôn biết chào hỏi vui vẻ, luôn tươi cười, hòa đồng); 3/Không gian chơi và học là không gian xanh và mở (gắn gũi với thiên nhiên, tạo cảm giác phóng khoáng, thư thái, tận dụng không gian ngoài trời cho các hoạt động); 4/Tâm nhìn và công tác lãnh đạo của nhà trường (ưu tiên tạo niềm vui, hạnh phúc cho HS trong tất cả các hoạt động); 5/Ki luật tích cực (thay thế hình phạt bằng các hoạt động giúp HS kiểm soát cảm xúc); 6/Sức khỏe, vệ sinh và dinh dưỡng tốt (đảm bảo nguồn thực phẩm tốt cho bếp ăn nhà trường, tổ chức các buổi tổng vệ sinh với sự tham gia của HS, phụ huynh, cộng đồng); 7/Quản lý trường học dân chủ (tạo ra các hoạt động để HS được trải nghiệm, thể hiện sự dân chủ như đóng vai GV chủ nhiệm trong giờ sinh hoạt lớp; đóng vai GV trong 1 giờ học).

Có thể thấy, mô hình THHP nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp cận tổng thể đến toàn bộ các hoạt động của nhà trường và các kĩ năng học tập để có nhận thức vượt trội, từ đó ghi nhận vai trò của các giá trị, thái độ và năng lực cần thiết tạo nên kết quả học tập chất lượng cao; chú trọng thúc đẩy sự phát triển toàn diện của người học, bao gồm sự khỏe mạnh về tinh thần, thể chất và tâm lý là “nơi mà đứa trẻ có thể phát triển tốt nhất.”

2.2. Mối quan hệ giữa mục tiêu của THHP và việc đổi mới PPDH

Mô hình THHP chú trọng tới nhu cầu phát triển “niềm đam mê học tập” ở trẻ em và “giảm sự tập trung quá mức vào kết quả học tập”. Chất lượng giáo dục và hạnh phúc học đường là không thể tách rời, hạnh phúc và lợi ích của việc học không chỉ được coi là mục tiêu của hệ thống giáo dục mà còn là phương tiện để đạt được kết quả giáo dục cao hơn, để HS thành công hơn trong cuộc sống và công việc tương lai.

Mục tiêu này chi phối đến cách thức đổi mới PPDH thể hiện rõ ở yếu tố tiến trình của mô hình THHP. Theo đó, GV cần khuyến khích HS chịu trách nhiệm tối đa đối với việc học tập của chính mình; tạo cơ hội tốt nhất cho mỗi HS tự lập tham gia vào quá trình khám phá tri thức. GV đóng vai trò điều phối quá trình dạy và học để HS trở thành những người tìm kiếm chứ không phải những người rập khuôn làm theo, bằng cách đặt những câu hỏi mở, khuyến khích HS đặt câu hỏi cho nhau và cho GV. Để thực hiện được điều đó, GV phải làm gương và coi trọng sự tìm tòi, chú ý đến những yêu cầu như sau:

- Mọi hoạt động của HS nên là tự nguyện và để HS tự thực hành những suy nghĩ, sáng kiến và tự chịu trách nhiệm về hành động của mình.

- Thường bắt đầu hướng dẫn từ những chi tiết nhỏ, mức độ dễ, xuất phát từ mối quan tâm hoặc gắn với sở thích của HS.

- Nên bắt nguồn từ sự trải nghiệm cụ thể của HS.

Yếu tố tiến trình còn chú ý tới các phương pháp giảng dạy và học tập có thể nâng cao cảm giác hạnh phúc của người học; tạo ra khối lượng công việc hợp lí và công bằng hơn cho HS nhằm khắc phục sự mất cân bằng ngày càng tăng giữa học và chơi, chỉ chú trọng vào việc ghi nhớ, nhồi nhét những kiến thức học thuật để chuẩn bị cho các kì thi. Các PPDH hướng tới việc cho phép người học bày tỏ ý kiến của mình và không sợ mắc lỗi trong học tập, xem những sai lầm là một phần của quá trình học tập. Người học luôn được tương tác, hiểu rõ hơn về nhau thông qua các hoạt động học tập và vui chơi. Điều này vừa liên quan đến PPDH, vừa liên quan đến nội dung; do đó PPDH cần vui vẻ, cuốn hút với HS, chương trình học tập cần hữu ích, phù hợp và hấp dẫn, phản ánh các vấn đề đương đại, gắn gũi với cuộc sống. Một số PPDH được khuyến nghị tăng cường sử dụng gồm: giải quyết vấn đề, thực hành, kể chuyện, đóng vai, trải nghiệm thực tế và tham gia các hoạt động ngoại khóa có đóng góp ý nghĩa cho cộng đồng. Để HS được hạnh phúc trong việc học, GV nên khuyến khích các em chia sẻ suy nghĩ, hành động và bản thân GV cần đón nhận những suy nghĩ, hành động đó với tấm lòng bao dung, tránh phán xét, định kiến để các em không sợ nếu có mắc lỗi, nghĩa là học mà không phải căng thẳng, lo lắng về những sai lầm. Cần tạo mọi điều kiện để cho phép HS phát triển niềm yêu thích việc học một cách tự nhiên, luôn khát khao khám phá, tò mò đặt câu hỏi về những gì đang học. GV cũng cần gợi mở những viễn cảnh phù hợp để HS có không gian mơ ước và phát triển tiềm năng của mình.

Có thể thấy, mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu của THHP và yêu cầu đổi mới PPDH theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo hướng chú trọng yêu cầu vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống, không thiên về cách dạy tái hiện lí thuyết hàn lâm, nặng nề, ít tính vận dụng, khó tiếp thu với HS; chú trọng hình thành năng lực tự học suốt đời chứ không chỉ là quá trình học tập tại các nhà trường; chú trọng xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội để HS - một cá thể trong xã hội đó - sẽ chung sống hòa bình, vui vẻ; chú trọng bồi dưỡng có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú để góp phần tạo nên cuộc sống có ý nghĩa; từ đó đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Như vậy, quan điểm dạy học chủ đạo trong mô hình THHP là: tạo ra nhiều nhất sự vui vẻ, cuốn hút, nguồn cảm xúc tích cực để HS thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ học tập.

2.3. Một số PPDH điển hình cho mô hình THHP

Từ quan điểm dạy học chủ đạo như đã đề cập ở trên, chúng tôi nhận thấy có một số PPDH rất điển hình, phù hợp với mô hình này, cụ thể như sau:

2.3.1. PPDH giải quyết vấn đề

PPDH giải quyết vấn đề là cách GV tổ chức cho HS linh hoạt tri thức của bài học thông qua việc xem xét, phân tích những vấn đề đang tồn tại và xác định cách thức

nhằm giải quyết vấn đề đó. Dạy học giải quyết vấn đề (GQVĐ) giúp HS lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng một cách tích cực, chủ động, hứng thú.

Quy trình thực hiện: 1/Phát hiện vấn đề (xác định tình huống có vấn đề; nhận ra được vấn đề cần giải quyết); 2/GQVĐ (hình thành các giả thuyết; chứng minh khẳng định giả thuyết; đánh giá); 3/Vận dụng (áp dụng tri thức đã chiếm lĩnh được để giải quyết các nhiệm vụ học tập thông qua bài tập, câu hỏi gắn với thực tiễn, xử lí tình huống).

Các tình huống có vấn đề phải kích thích hứng thú nhận thức, tính tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá của HS. Các tình huống không quá khó, phù hợp với trình độ nhận thức giúp HS có thể tự phát hiện, giải quyết được vấn đề. Vấn đề đặt ra cho HS phải được trình bày dưới dạng tình huống, câu hỏi nêu vấn đề nên bắt đầu từ những chi tiết cụ thể, xuất phát từ mối quan tâm và sở thích của HS.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp: Mọi hoạt động của HS là tự nguyện và tự thực hành những suy nghĩ, sáng kiến, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Nên bắt đầu từ trải nghiệm của HS. Cần có sự ủng hộ và giúp đỡ của người lớn (GV, phụ huynh, cố vấn học tập,...) để tạo điều kiện tốt nhất cho HS và giúp các em có thêm sự lựa chọn khi GQVĐ.

Ví dụ: Ở môn Khoa học tự nhiên lớp 6, khi học về lương thực, thực phẩm thông dụng, tính chất và ứng dụng, GV có thể sử dụng PPDH chủ đạo là GQVĐ. Bắt đầu từ việc khuyến khích HS kết nối các hoạt động thực tế thông qua những câu hỏi vừa liên quan đến nội dung bài học, vừa phù hợp với trải nghiệm thực tiễn của HS để phát hiện vấn đề cần học (chẳng hạn hằng ngày trong bữa cơm chúng ta thường ăn những thức ăn gì, vì sao chúng ta cần ăn những loại thức ăn khác nhau, nếu không thì sao, phải làm thế nào nếu bạn không muốn ăn đa dạng các loại thức ăn?...). Sau đó, GV tạo cơ hội để HS sử dụng các giác quan, xúc giác, cảm giác, thính giác, khứu giác,... để nhận biết những thông tin liên quan đến những loại thức ăn cần thiết, điều này giúp HS hiểu sâu rộng hơn về vấn đề. Trong quá trình tìm hiểu, HS được tiếp cận với những vật thật hoặc hình ảnh, đồ dùng trực quan được bố trí trong phòng học hoặc xuất hiện trong bài dạy của GV (ví dụ các đồ ăn thuộc những nhóm khác nhau, được chế biến theo nhiều cách,...). Tiếp theo HS sẽ được giao nhiệm vụ thu thập, ghi chép các thông tin liên quan đến bài đọc trong sách giáo khoa (phần này có thể được chuẩn bị ở nhà) đặt câu hỏi, trao đổi, kiểm tra thông tin, số liệu, giải thích, đánh giá, bình luận,... và viết báo cáo để GQVĐ mà GV đặt ra (các loại thức ăn khác nhau sẽ tạo ra sự hấp dẫn với người ăn, được chế biến nhiều cách sẽ ngon miệng hơn và quan trọng nhất là cung cấp đủ các loại dưỡng chất cần thiết cho cơ thể, nếu không muốn thì cần phải làm thế nào/giải pháp gắn với thực tế,...). Cuối cùng, HS trình bày kết quả bằng một hình thức phù hợp với nguyện vọng hoặc theo gợi ý của GV (thuyết trình bằng lời, bằng sơ đồ, hình ảnh, đối thoại,...), khuyến khích HS trao đổi về giải pháp gắn với vấn đề của các em (nhiều HS chỉ ăn một số món nhất định như vậy vấn đề mới nảy sinh và đặt ra là gì?...). Với phương pháp học này, HS được thúc đẩy tìm tòi khám phá như những nhà khoa học nhỏ tuổi, được tham gia đầy đủ và sâu sắc để trở thành trung tâm của hoạt động dạy học trong nhà trường.

2.3.2. PPDH thực hành

PPDH thực hành là cách GV tổ chức cho HS trực tiếp thao tác trên đối tượng để các em hiểu rõ về bài học và biết vận dụng lí thuyết vào luyện tập để hình thành kĩ năng.

Quy trình: 1/Giúp HS hiểu vì sao cần thực hiện kĩ năng đó như vậy, cùng với các thông tin cơ bản khác (hình thành hoặc củng cố lí thuyết). 2/GV hướng dẫn để HS biết trình tự các bước và các thao tác thực hiện từng bước (nếu GV làm mẫu thì nên vừa làm vừa kết hợp với giải thích các thao tác). 3/Tổ chức cho HS thực hành (có thể thực hành cá nhân hoặc theo nhóm). 4/Tổ chức cho HS báo cáo và đánh giá kết quả thực hành trước lớp.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp: Cần tạo điều kiện để càng nhiều HS được thực hành càng tốt. Trong quá trình HS thực hành, GV chú ý quan sát phát hiện những khó khăn, sai sót của HS hoặc những HS còn lúng túng điều chỉnh, hướng dẫn kịp thời. HS cần có phiếu, sách, vở,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước. Việc thực hành của HS cần được CHÍNH các em thực hiện và GV giám sát.

Ví dụ: Trong giờ học Toán về trọng lượng ở lớp 3, với yêu cầu “Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: g (gam); quan hệ giữa g và kg ”, HS được chia nhóm để tìm hiểu về một số loại cân trọng lượng. Sau đó, các em sẽ thực hành cân một số đồ vật theo hướng dẫn của GV (cặp, sách, túi quà, bức ảnh, đồ ăn,...). Các nhóm cần ghi chép, kẻ bảng so sánh số lượng của các đồ vật, đặt ra những câu hỏi liên quan đến trọng lượng cho các nhóm khác trả lời,... Thực hành đo trọng lượng không chỉ đơn giản là tiến hành các nhiệm vụ học tập mà còn là cách giúp các em HS quan tâm hơn tới các vấn đề của thực tế đời sống. Chẳng hạn có những đồ vật nhìn khá to (túi bông y tế) nhưng lại rất nhẹ (chỉ tính đơn vị là gam/g) nhưng có những vật nhìn khá nhỏ (1 hòn đá) nhưng lại nặng (có thể tính đơn vị là ki-lô-gam/kg); từ đó có thể liên hệ đến vấn đề trong thực tế: đôi khi những nhìn nhận ban đầu, những đánh giá từ bên ngoài chưa chắc đã là đúng (kiểu như to mà không nặng, nhỏ mà không nhẹ).

2.3.3. PPDH dự án

Là cách GV tổ chức hoạt động học tập cho HS theo nhóm thực hiện một nhiệm vụ có quy mô tương đối lớn (so với bài học thông thường) thông qua các hoạt động học tập hoặc nghiên cứu nhằm áp dụng những điều đã học vào thực tiễn. Dạy học dự án thường hướng tới giải quyết các nhiệm vụ phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn, mang tính tích hợp liên môn, cần huy động nhiều nguồn lực (thời gian, đối tượng tham gia, lực lượng hỗ trợ,...). Phương pháp học này yêu cầu HS biết tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực và áp dụng vào thực tế một cách sáng tạo thông qua thực hành, trải nghiệm, tìm tòi, khám phá.

Quy trình: 1/HS nhận nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch (HS xác định công việc cần làm, thời gian dự kiến, người thực hiện, cách thực hiện, yêu cầu sản phẩm; GV luôn bám sát và hỗ trợ kịp thời). 2/HS thực hiện dự án theo kế hoạch (GV giám sát hỗ trợ, có thể huy động sự tham gia của phụ huynh nhưng không làm thay HS; thường xuyên báo cáo về tiến độ, kết quả công việc và những khó khăn cần hỗ trợ). 3/HS báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện dự án (hình thức báo cáo kết quả do GV thống nhất; HS trình bày trước lớp, trưng bày ở góc học tập của lớp; đánh giá theo tiêu chí đã xác định).

Lưu ý khi sử dụng phương pháp: Lựa chọn dự án phù hợp khả thi, có tính liên môn gắn với thực tiễn. GV luôn hỗ trợ kịp thời và hướng dẫn HS cách giải quyết những vướng mắc. Cần chú ý động viên khích lệ HS kịp thời và có đánh giá khách quan, chính xác với đóng góp của từng thành viên cũng như sản phẩm cuối cùng của các nhóm; sản phẩm nên được công bố rộng rãi (phổ biến trước lớp/trường, trong hội nghị phụ huynh, trong buổi giao lưu giữa các lớp,...). Có thể huy động sự tham gia hỗ trợ - nhưng không làm thay - của các thành viên khác như HS lớp trên, phụ huynh, lực lượng của cộng đồng,... để tạo sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình, xã hội.

Ví dụ, ở lớp 6 có thể xây dựng chủ đề “Tự hào Việt Nam” để thực hiện PPDH dự án. Chủ đề này được tích hợp một số bài học từ các môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Thông qua PPDH dự án, chủ đề sẽ giúp HS hiểu được thế nào là yêu nước, một số biểu hiện của lòng yêu nước, truyền thống yêu nước của dân tộc qua các thời kì lịch sử, vai trò của lòng yêu nước (mục tiêu nhận thức). Từ đó HS có suy nghĩ đúng đắn về trách nhiệm của bản thân đối với đất nước; trân trọng những người trong gia đình, dòng họ, xóm làng, nhà trường, cộng đồng,... đã có việc làm góp phần xây dựng quê hương, đất nước; tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người, vẻ đẹp thiên nhiên,... của quê hương, đất nước (mục tiêu thái độ). Không chỉ giới hạn ở điểm đến nhận thức, thái độ, thông qua dự án học tập này HS có thể quảng bá về quê hương, đất nước với bạn bè trong nước và quốc tế; hợp tác với những người trong gia đình, họ hàng, địa phương, nhà trường, cộng đồng,... để lan tỏa những hành động thể hiện tình yêu nước; lập kế hoạch, tổ chức thực hiện một nhiệm vụ/dự án ở nhà trường, cộng đồng,... thể hiện tinh thần yêu nước (mục tiêu hành vi).

Nội dung dự án có thể được thiết kế thành các hoạt động tương ứng với các nhiệm vụ. Mỗi nhóm HS thực hiện một nhiệm vụ, sau đó GV phối hợp sử dụng kĩ thuật đánh giá chéo giữa các nhóm để tất cả HS có cơ hội được trao đổi, chia sẻ về sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. Các hoạt động của chủ đề này cụ thể như sau:

Hoạt động 1: Khám phá vẻ đẹp của người anh hùng huyền thoại Thánh Gióng (môn Ngữ văn). HS được yêu cầu đọc hiểu truyền thuyết “Thánh Gióng” để thấy được những biểu hiện của lòng yêu nước và chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ về những biểu hiện đó.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập của dân tộc Việt Nam trước thế kỉ X (Lịch sử). HS được tìm hiểu những thông tin liên quan để thấy được sự tiếp nối truyền thống yêu nước đáng tự hào của dân tộc.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về truyền thống quê em (Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp). HS có thể giới thiệu nhanh về các truyền thống khác và tập trung giới thiệu truyền thống yêu nước của quê hương mình.

Hoạt động 4: Tìm hiểu về truyền thống gia đình dòng họ (Giáo dục công dân). HS cũng tập trung tìm hiểu về truyền thống yêu nước của các gia đình, dòng họ. Khuyến khích tìm hiểu và chia sẻ thông tin có tính chính xác, độ tin cậy cao.

2.3.4. PPDH qua trò chơi

Phương pháp trò chơi là cách GV tổ chức các hoạt động vui chơi có mục đích giáo dục để khám phá tri thức hoặc rèn luyện kĩ năng của bài học đồng thời góp phần vào sự phát triển toàn diện (nhận thức, xã hội, cảm xúc, sáng tạo và thể chất) của HS, trang bị cho HS các kĩ năng của thế kỉ XXI (GQVĐ, sáng tạo, giao tiếp, hợp tác, tự chủ) và đặt nền móng cho việc học tập suốt đời. Trò chơi mang tính giáo dục là hoạt động đem lại niềm vui, tăng cường sự tham gia tích cực của HS, giúp các em tăng cường tương tác.

Quy trình thực hiện: 1/GV giới thiệu tên, mục đích của trò chơi; 2/Hướng dẫn chơi (điều kiện, cách chơi, cách xác nhận kết quả); 3/Thực hiện trò chơi; 4/Nhận xét sau cuộc chơi và công bố kết quả của từng đội; thành viên phát biểu cảm nghĩ và nêu tác dụng của trò chơi (gắn với những kiến thức, kĩ năng trong bài học được lĩnh hội/rèn luyện).

Lưu ý khi sử dụng phương pháp: Trò chơi phải gắn với mục tiêu của bài học giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động. Mức độ thú vị của trò chơi phải phù hợp với từng lứa tuổi, tạo cơ hội cho nhiều HS tham gia để tăng cường kĩ năng học tập hợp tác. Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho HS hứng thú học tập vừa giúp HS chuyển sang các nội dung khác của bài học mà không bị phân tán sự chú ý.

Ví dụ: Trong giờ học Ngữ văn lớp 7, để giúp HS thực hành ứng dụng biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh, GV có thể tổ chức trò chơi bằng cách chia lớp thành 2 đội (nếu có được không gian đủ rộng thì mỗi đội đứng thành một vòng tròn lồng trong nhau). GV giao nhiệm vụ cho từng đội, mỗi đội luân phiên 2 thành viên đứng cạnh nhau nói 1 đến 2 câu trong đó có sử dụng biện pháp tu từ vừa học; bốc thăm để chọn đội nói trước, đội nói sau phải kết nối nội dung với đội nói trước. Đội thua do không trả lời được, hoặc trả lời sai thì phải tặng một “vật phẩm minh họa” cho đội thắng. Trò chơi thực hiện trong khoảng 5-10 phút thì dừng lại. Kết thúc đội nào dành được nhiều vật phẩm sẽ chiến thắng. Trò chơi này giúp HS biết vận dụng các biện pháp tu từ đã học để tạo lập lời nói, biết phản xạ, xử lí nhanh yêu cầu từ kết quả sau của đội bạn. Ngoài ra, còn giúp HS biết phát huy tinh thần đoàn kết, cùng đồng đội GQVĐ, giúp nhóm của mình đạt kết quả tốt trong trò chơi.

2.3.5. PPDH qua đóng vai

PPDH qua đóng vai là cách GV tổ chức hướng dẫn HS đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để trải nghiệm qua tình huống cụ thể, từ đó kết nối để hiểu về những vấn đề đặt ra trong bài học. Phương pháp đóng vai thường được sử dụng ở các môn xã hội như Ngữ văn, Giáo dục công dân, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Các nhiệm vụ đóng vai có thể được sắp xếp thành một hệ thống mang tính tính bậc, từ kể lại câu chuyện bằng lời của nhân vật, đến đối thoại giữa các nhân vật, hoặc chuyển thể văn bản, vào vai nhân vật để giải quyết tình huống,...

Quy trình thực hiện: 1/GV chia nhóm, giao tình huống đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn mực, thời gian đóng vai; 2/Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai; 3/Các nhóm/cá nhân tiến hành đóng vai; 4/ Nhận xét, khuyến khích.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp: 1/Tình huống để HS vào vai cần có độ mở, không cho biết trước “kịch bản”, lời thoại để HS bộc lộ một cách tự nhiên, chân thực suy nghĩ, khả năng nhập vai của các em; 2/Dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai; 3/Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong nhiệm vụ đóng vai để không lạc đề; 4/Nên khích lệ cả những HS nhút nhát tham gia giúp các em được rèn luyện để tự tin, mạnh dạn hơn.

Ví dụ, khi dạy chủ đề “Quan tâm, cảm thông và chia sẻ” môn Giáo dục công dân lớp 7, GV có thể xây dựng một tình huống để HS đóng vai những người yếu thế (người bị khiếm thị, người chậm phát triển trí tuệ, người bị khuyết tật chân/tay, người bị khuyết tật ngôn ngữ...) thực hiện một nhiệm vụ (cùng nhau đến dự bữa liên hoan ngọt chúc mừng sinh nhật một người bạn). Các bạn có nhiệm vụ thể hiện hành động chúc mừng của cá nhân, hành động chúc mừng cùng tập thể, ăn liên hoan... Qua hoạt cảnh với những vai diễn khác nhau, các bạn sẽ hiểu hơn về bài học, biết được những việc nên làm để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người gặp khó khăn và điều quan trọng là bản thân cũng sẽ có được những hành động như vậy để ứng xử phù hợp với những tình huống trong thực tiễn.

3. Kết luận

Mô hình THHP do UNESCO khởi xướng là một mô hình giáo dục để cao giá trị nhân ái; chú trọng chia sẻ, yêu thương, nuôi dưỡng cảm xúc, thái độ tích cực để mang đến niềm vui cho người học. Đặc trưng của mô hình đã chi phối sâu sắc đến cách tiếp cận PPDH để việc dạy và học trở nên nhẹ nhàng, thú vị hơn cho cả HS và GV. Cách tiếp cận này không làm cho yêu cầu học tập trở thành dễ dãi, đòi hỏi người học ít nỗ lực hơn, mà ngược lại, cách tiếp cận như vậy giúp thúc đẩy niềm đam mê học tập để người học thành công hơn. Mô hình THHP gắn liền với những giờ học thú vị với nội dung dạy học hấp dẫn cùng các hoạt động vừa vui nhộn vừa ý nghĩa. Qua đó, HS được củng cố tri thức, rèn luyện thực hành kỹ năng, nuôi dưỡng niềm tin, hứng thú, phát triển tư duy sáng tạo; khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực đạo đức phù hợp. Để nhân rộng và triển khai hiệu quả mô hình THHP cần sự vận động đồng bộ của nhiều thành tố. Đó là cả một quá trình lâu dài, đối mặt với nhiều thử thách. Tuy nhiên, tích cực đổi mới PPDH có thể xem là một trong những giải pháp khả thi để góp phần hiện thực hóa mô hình này trong thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Chương trình ETEP (2020), *Modull 2 - Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học cơ sở môn Ngữ văn*, Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên cốt cán
- [3]. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy (2000), *Tiến tới một phương pháp sự phạm tương tác*, NXB Thanh Niên.
- [4]. Mazano Robert (2011), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. UNESCO (2016), *Happy Schools, a framework for learner well-being in the Asia-pacific*, Published in 2016 by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization 7, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France, and UNESCO Bangkok Office.

[6]. UNESCO (2021), *Happy Schools Guide and Toolkit*, Published in 2021 by the United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, 7, Place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France and UNESCO Office in Bangkok.